

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI VIỆT GROUP DVG

Hà Nội, Năm 2025

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| I. Thông tin chung: | 4 |
| 1. Thông tin khái quát: | 4 |
| 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh: | 6 |
| 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý: | 6 |
| 4. Các phòng ban/ đơn vị: | 10 |
| 5. Định hướng phát triển: | 13 |
| 6. Các rủi ro: | 14 |
| II. Tình hình hoạt động trong năm 2024: | 16 |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh: | 16 |
| 2. Tổ chức nhân sự: | 17 |
| a. Hội đồng quản trị: | 17 |
| b. Ban kiểm soát: | 21 |
| c. Ban Tổng giám đốc: | 22 |
| d. Kế toán trưởng: | 23 |
| 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: | 24 |
| a. Các khoản đầu tư lớn: | 24 |
| b. Các công ty liên kết: | 24 |
| c. Các công ty con: | 24 |
| 4. Tình hình tài chính: | 25 |
| a. Tình hình tài chính: | 25 |
| b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu: | 25 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: | 26 |
| a. Cổ phần và Cơ cấu cổ đông của Công ty: | 26 |
| b. Danh sách cổ đông lớn của Công ty (nắm giữ trên 5%): | 26 |
| c. Chính sách cổ tức: | 26 |
| d. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: | 26 |
| e. Giao dịch cổ phiếu quỹ: | 26 |
| f. Các chứng khoán khác: | 26 |
| 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty: | 27 |
| a. Các chỉ tiêu tác động đến môi trường: | 27 |
| b. Các biện pháp xử lý những yếu tố gây tác động đến môi trường: | 27 |
| c. Trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội: | 29 |
| d. Trách nhiệm với nhà đầu tư: | 29 |
| III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc: | 29 |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: | 29 |
| 2. Tình hình tài chính: | 30 |
| a. Tình hình tài sản: | 30 |
| b. Tình hình nợ phải trả: | 30 |
| 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: | 30 |
| 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: | 31 |
| 5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm và môi trường xã hội của công ty: | 31 |
| a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: | 31 |

| | |
|---|----|
| b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: | 31 |
| c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương | 31 |
| 6. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty..... | 32 |
| a. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội | 32 |
| b. Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty:..... | 32 |
| 7. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị..... | 32 |
| a. Nhiệm vụ trọng tâm..... | 32 |
| b. Định hướng quản lý..... | 32 |
| IV. Quản trị công ty..... | 32 |
| 1. Hội đồng quản trị..... | 32 |
| a. Danh sách Hội đồng quản trị..... | 33 |
| b. Hoạt động của Hội đồng quản trị | 35 |
| c. Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị | 38 |
| d. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:..... | 35 |
| e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm | 35 |
| 2. Ban kiểm soát..... | 35 |
| 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát..... | 36 |
| VII. Báo cáo tài chính..... | 36 |

Số: 01/2025/BCTN-DVG

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI VIỆT GROUP DVG**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Việt Nam
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Quý cổ đông Công ty cổ phần Đại Việt Group DVG

I. Thông tin chung**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Đại Việt Group (DVG)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500478210 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/02/2006, thay đổi lần thứ 15 ngày 29/08/2023.
- Vốn điều lệ: 280.000.000 (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ: Thanh Lâm, phường Phú Lâm, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 024.3919.6086 Số fax:
- Website: <http://daivietgroupjsc.vn/>
- Email: sondaiviet.jsc@gmail.com
- Mã cổ phiếu: DVG
- Quá trình hình thành phát triển:

| | |
|----------|---|
| Năm 2006 | - Công ty cổ phần Đại Việt Group (DVG) tiền thân là Công ty TNHH xây dựng và thương mại Đại Việt, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302001404 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây (cũ) cấp ngày 27/02/2006, với số vốn ban đầu là 1,5 tỷ đồng gồm 03 thành viên góp vốn: Bùi Thị Nga, Trần Đình Đông và Bùi Văn Thụy, mỗi thành viên góp 500 triệu đồng tương đương 33,3% vốn điều lệ Công ty. Địa chỉ trụ sở của Công ty đặt tại Thanh Lâm, Phú Lâm, Hà Đông trên diện tích nhà xưởng gần 400m2 với ngành nghề chính là gia công sản xuất. |
| Năm 2012 | - Ngày 01/11/2012, Công ty được Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 4 với mã số 0500478210 (số cũ 0302001404), vốn điều lệ đăng ký thay đổi tăng lên 30 tỷ đồng, mục đích để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp Công ty chủ động hơn trong khâu nhập nguyên liệu phục vụ sản xuất và thương mại. |

| | |
|----------|---|
| Năm 2015 | - Ngày 02/12/2015, Công ty tiến hành chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần, đổi tên thành Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản Đại Việt với số vốn điều lệ là 30 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500478210 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 6. |
| Năm 2017 | - Ngày 19/7/2017, Đại hội cổ đông công ty đã tiến hành họp thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 120 tỷ đồng bằng hình thức chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần để bổ sung nguồn vốn mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, và thay đổi nội dung vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500478210 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 04/8/2017. Tuy nhiên, tính đến ngày 10/8/2018, các cổ đông không góp đủ số vốn như đã cam kết, cho nên Đại hội cổ đông công ty đã tiến hành họp thông qua việc thay đổi giảm số vốn điều lệ trên đăng ký kinh doanh theo số vốn thực góp thêm của các cổ đông là 10 tỷ đồng (tương đương một triệu cổ phần chào bán thêm). Như vậy, số vốn điều lệ thực góp của Công ty lúc này là 40 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500478210 do sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 01/11/2018. - Công ty thuê xưởng và vận hành nhà xưởng sản xuất sơn tại Yên Thành, Biên Giang, Hà Đông với diện tích 2.000m ² . |
| Năm 2019 | - Ngày 30/02/2019, Công ty chính thức được đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn Sơn Đại Việt theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0500478210 do sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 11. - Trong tháng 05/2019, Công ty cũng tiến hành xây dựng các nhà kho tại xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Đến tháng 07/2019, Công ty thành lập chi nhánh tại Hải Phòng. |
| Năm 2020 | - Ngày 19/03/2020, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành công ty đại chúng. - Ngày 31/8/2020, cổ phiếu Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký số 55/2020/GCNCP-VSD với số lượng cổ phiếu đăng ký lưu ký là 4.000.000 cổ phiếu, với mã cổ phiếu DVG. - Ngày 29/12/2020, Công ty cổ phần Tập đoàn Sơn Đại Việt nhận quyết định chấp thuận niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Quyết định số 766/QĐ-SGDHN với thông tin loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông, mã cổ phiếu: DVG, mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phiếu, số lượng chứng khoán niêm yết: 4.000.000 cổ phiếu, tổng giá trị chứng khoán niêm yết (theo mệnh giá): 40 tỷ đồng. |
| Năm 2021 | - Ngày 14/01/2021, cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Sơn Đại Việt chính thức khai trương phiên giao dịch đầu tiên với mã cổ phiếu là DVG, giá tham chiếu là 12.200 đồng/ cổ phiếu, thông qua Thông báo số 39/TB-SGDHN ngày 07/01/2021 của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội về ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu niêm yết của Công ty cổ phần Tập đoàn Sơn Đại Việt. - Ngày 03/02/2021, Công ty cổ phần Tập đoàn Sơn Đại Việt thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 12 với số vốn 280 tỷ đồng, tương đương với 28 triệu cổ phần, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. - Ngày 01/7/2021, Công ty nhận được thông báo số 2231/TB-SGDHN về việc Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho Công ty niêm yết bổ sung 24 triệu cổ |

| | |
|----------|--|
| | <p>phiếu. Như vậy, tổng số cổ phiếu đang niêm yết của Công ty là 28 triệu cổ phiếu.</p> <p>- Ngày 11/12/2021, Công ty tiến hành ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư dự án trồng 10.000ha cây Hồng từ Quảng Bình ra các tỉnh phía Bắc, với tổng mức đầu tư dự kiến lên đến 2.200 tỷ đồng, và sẽ được HĐQT trình lên ĐHĐCĐ gần nhất thông qua.</p> |
| Năm 2022 | <p>- Ngày 24/01/2022, Hội đồng quản trị đã họp thông qua việc đầu tư mua mới tài sản cố định, dự kiến tổng mức kinh phí đầu tư là 15-20 tỷ đồng.</p> |
| Năm 2023 | <p>- Thực hiện các công việc đã được thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 vào ngày 17/7/2023.</p> <p>- Ngày 07/8/2023, Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Đại Việt Group DVG theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 14 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.</p> <p>- Triển khai các công việc phát triển kinh doanh trong năm tài chính.</p> |
| Năm 2024 | <p>- Thực hiện các công việc đã được thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 vào ngày 29/07/2024.</p> <p>- Trong năm, Công ty thực hiện nhận lại một phần khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dầu Khí Quốc Tế Việt Mỹ với số tiền là 62.910.000.000đ (do Công ty Việt Mỹ giảm vốn điều lệ) đồng thời mua 6.300.000 cổ phần Công ty Việt Mỹ với giá trị là 63.000.000.000đ, tăng tỷ lệ sở hữu từ 48,39% lên 96,85%.</p> |

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động kinh doanh chính mang lại doanh thu và lợi nhuận chủ yếu từ 02 hoạt động chính, bao gồm:
 - Sản xuất sơn và bột bả các loại
 - Kinh doanh Hóa chất ngành sơn
- Địa bàn kinh doanh: Hệ thống địa bàn kinh doanh của Công ty là các nhà phân phối sơn được trải dài tại 63 tỉnh thành trên cả nước. Toàn bộ các nhà phân phối này đều được quản lý, lưu trữ thông tin chi tiết về doanh số đạt được, đồng thời được trực tiếp hỗ trợ giải quyết các vấn đề liên quan đến sản phẩm và chăm sóc khách hàng. Trong đó, có một số vùng hoạt động mạnh mẽ vượt trội và giữ sự ổn định hơn hẳn đó là khu vực Miền Trung, các tỉnh từ Thanh Hóa trở vào Đà Nẵng, Bình Định. Các khu vực Miền Bắc và Miền Nam đang có sự phát triển tăng trưởng mạnh mẽ hơn so với các năm trước.

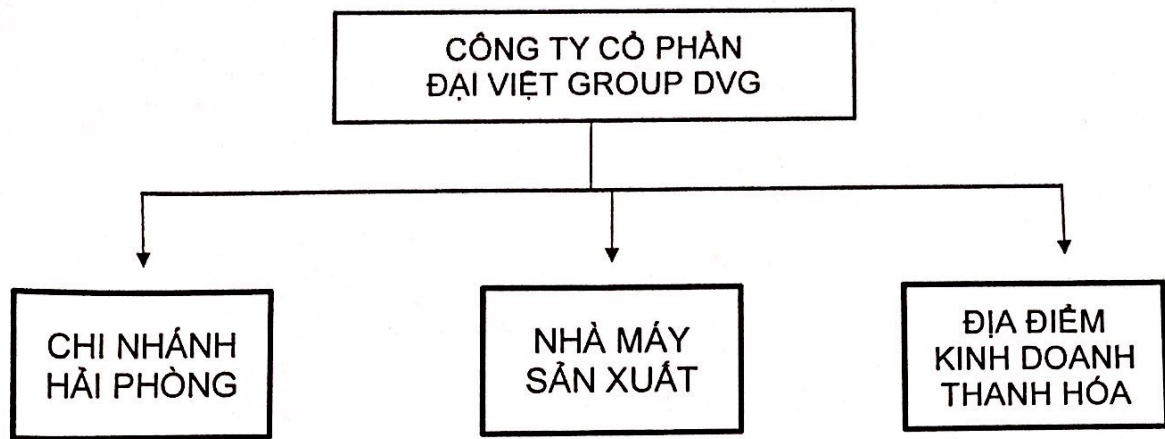
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- **Mô hình quản trị:**

Công ty cổ phần Đại Việt Group DVG là đơn vị hạch toán độc lập, được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan khác. Với mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc.
- **Cơ cấu tổ chức kinh doanh:**

Cơ cấu tổ chức kinh doanh của Công ty bao gồm: Trụ sở chính, Công ty con, Nhà máy tại Hà Nội, Chi nhánh tại Hải Phòng, địa điểm kinh doanh tại Thanh Hóa và hệ thống các Đại lý phân phối và bán lẻ tại các tỉnh thành trên toàn quốc.

Cơ cấu tổ chức:



❖ Diễn giải sơ đồ:

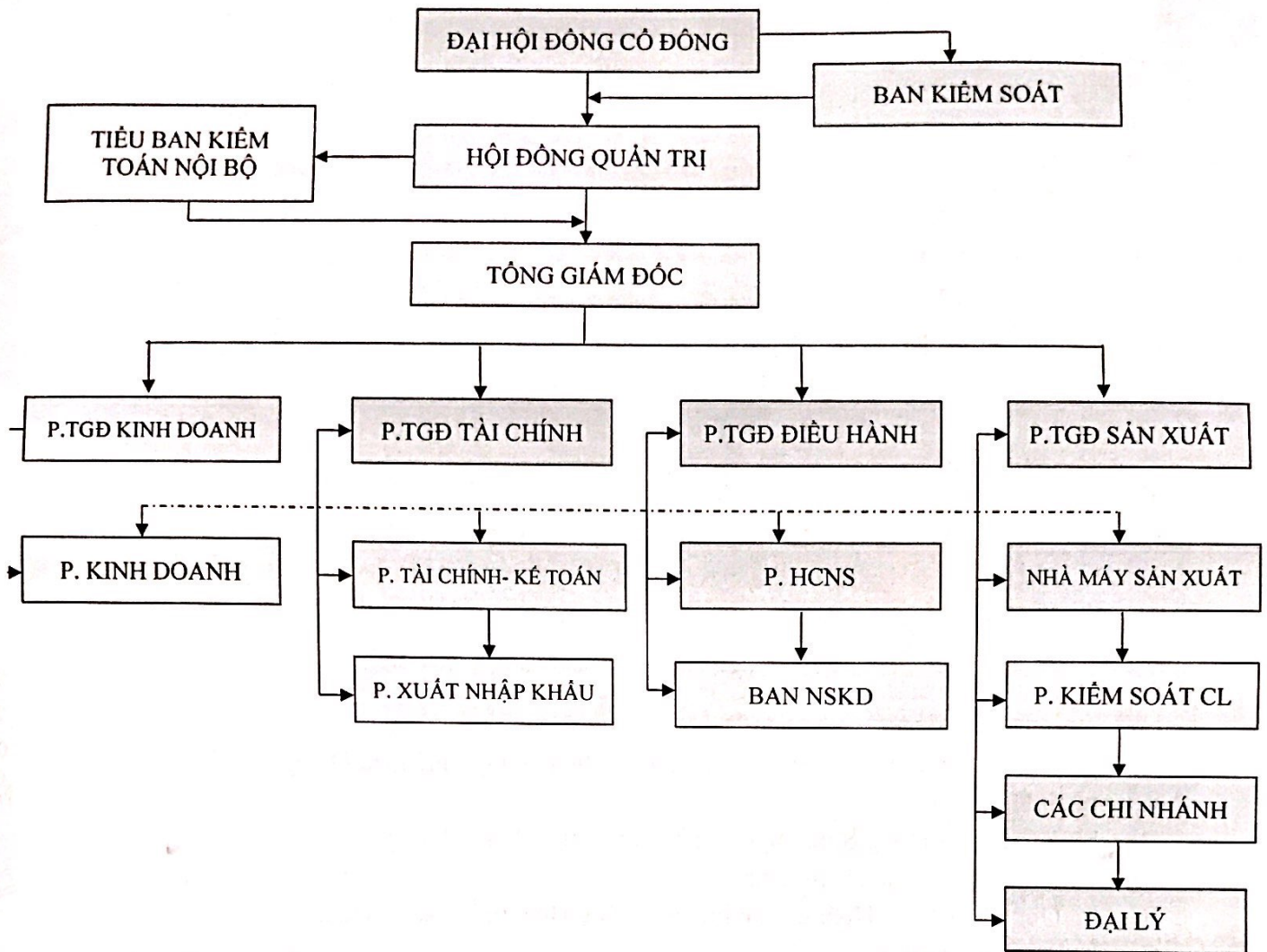
- + Công ty cổ phần Đại Việt Group DVG
Trụ sở chính: Thanh Lâm, phường Phú Lâm, quận Hà Đông, Hà Nội
Điện thoại: 024 3919 6086
Trụ sở chính là nơi làm việc của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ của Công ty.
- + Nhà máy sản xuất
- + Nhà máy sản xuất Công ty cổ phần Đại Việt Group DVG
Địa chỉ: Cụm công nghiệp Biên Giang, phường Biên Giang, quận Hà Đông, Hà Nội
- + Chi nhánh Hải Phòng
Địa chỉ: Xóm 5, xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng.
- + Địa điểm kinh doanh tại Thanh Hóa
Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Hoằng Phú, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Hiện tại, Công ty cổ phần Đại Việt Group DVG đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại điều lệ Công ty.

Trải qua quá trình phát triển, bộ máy quản lý của Công ty được xây dựng theo cấu trúc chức năng phù hợp với lĩnh vực hoạt động và được mô tả trong sơ đồ dưới đây:

Bộ máy tổ chức công ty:



❖ Diễn giải hồ sơ:

• Đại hội cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định định hướng hoạt động và phát triển của Công ty, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, và các văn bản pháp luật liên quan.

• Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát (BKS) do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt ĐHĐCĐ kiểm soát mọi hoạt động quản trị và hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, và các văn bản pháp luật liên quan. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và ban Tổng giám đốc. BKS công ty bao gồm các thành viên:

Bà Nguyễn Thùy Linh

Trưởng Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Thành viên Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Hiền

Thành viên Ban Kiểm soát

• Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý Công ty, do ĐHĐCĐ bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và của Công ty. quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, và các văn bản pháp luật có liên quan, HĐQT Công ty bao gồm các thành viên:

| | |
|---------------------|--|
| Ông Trịnh Văn Nhật | Chủ tịch Hội đồng quản trị (Bổ nhiệm 29/07/2024) |
| Ông Nguyễn Văn Ninh | Chủ tịch Hội đồng quản trị (Miễn nhiệm 29/07/2024) |
| Ông Hồ Đình Tùng | Thành viên Hội đồng quản trị (Miễn nhiệm 29/07/2024) |
| Ông Vũ Văn Minh | Thành viên Hội đồng quản trị |
| Ông Bùi Văn Thụy | Thành viên Hội đồng quản trị |
| Ông Ngô Ngọc Đình | Thành viên Hội đồng quản trị (Bổ nhiệm 29/07/2024) |
| Bà Dư Thị Vân | Thành viên Hội đồng quản trị |

● **Tiểu ban Kiểm toán nội bộ:**

Tiểu ban kiểm toán nội bộ có vai trò theo dõi và đánh giá tính liên chính của hệ thống Báo cáo tài chính của Công ty; kiến nghị HĐQT về thuê kiểm toán bên ngoài, bao gồm phạm vi công việc và mức phí đối với kiểm toán bên ngoài; theo dõi và đảm bảo tính độc lập của kiểm toán nội bộ, chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ và hiệu quả của quy trình kiểm toán nội bộ; xây dựng và thực hiện chính sách về phạm vi công việc đối với dịch vụ tư vấn của kiểm toán bên ngoài; xem xét, đánh giá hệ thống quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ của công ty. Ban kiểm toán nội bộ bao gồm 02 thành viên:

| | |
|---------------------|------------|
| Ông Hồ Đình Tùng | Thành viên |
| Bà Nguyễn Thùy Linh | Thành viên |

● **Ban Tổng giám đốc:**

Ban Tổng giám đốc (TGD) là những người điều hành trực tiếp công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty; xây dựng các kế hoạch hoạt động định kỳ hàng tháng, hàng quý và hàng năm cho Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT và BKS; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. TGD là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Phó Tổng giám đốc được TGD phân công, uỷ quyền quản lý và điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty, có trách nhiệm hỗ trợ và tham mưu cho TGD điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước TGD và liên đới trách nhiệm với TGD trước HĐQT trong phạm vi được phân công, và/ hoặc uỷ nhiệm. Quyền và nghĩa vụ của Ban TGD được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, và các văn bản pháp luật liên quan. Ban TGD gồm có 3 (ba) thành viên:

| | |
|--------------------|------------------------------|
| Bà Dư Thị Vân | Tổng Giám đốc |
| Ông Trịnh Văn Nhật | Phó Tổng giám đốc Điều hành |
| Ông Chu Văn Lý | Phó Tổng giám đốc Kinh doanh |

4. Các phòng ban/ đơn vị:

- **Phòng kinh doanh:** Phòng kinh doanh có chức năng tham mưu cho Ban Tổng giám đốc về công tác xây dựng kế hoạch kinh doanh, chính sách, chiến lược kinh doanh nhằm đạt hiệu quả cao nhất cho Công ty, phối hợp hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý hợp đồng kinh tế, thanh quyết toán hợp đồng kinh tế, thực hiện việc kinh doanh tiếp thị hàng hoá, chăm sóc khách hàng, công tác marketing. Phòng kinh doanh chịu trách nhiệm tổ chức và quản lý mạng lưới kinh doanh và phân phối sản phẩm; tiếp cận và xử lý đáp ứng đơn đặt hàng; tổ chức vận chuyển và giao nhận hàng hoá; quản lý giá bán sản phẩm đại trà; tổ chức và điều phối cung cấp dịch vụ kỹ thuật bán hàng và chăm sóc khách hàng; nghiên cứu và tham mưu cho ban lãnh đạo về tình hình thị trường, phối hợp chặt chẽ với bộ phận kỹ thuật để nâng cao chất lượng sản phẩm.
- **Phòng tài chính kế toán:** Là bộ phận giúp việc cho Ban TGD tổ chức bộ máy tài chính - kế toán - tín dụng trong toàn Công ty. Giúp Ban TGD kiểm tra, kiểm soát bằng đồng tiền các hoạt động kinh tế, tài chính trong Công ty theo các quy định về quản lý tài chính của công ty cổ phần. Phòng tài chính kế toán có chức năng ghi chép, cập nhật số liệu kế toán phát sinh; xử lý và cung cấp thông tin về tài chính - kế toán cho Ban lãnh đạo; phản ánh đầy đủ toàn bộ tài sản, sự vận động của tài sản giúp Ban lãnh đạo quản lý chặt chẽ tài sản và nâng cao hiệu quả việc sử dụng tài sản đó; phản ánh đầy đủ các yếu tố chi phí trong sản xuất kinh doanh và kết quả mang lại của quá trình đó; tham mưu cho ban lãnh đạo và phối hợp với các bộ phận chức năng kiểm soát các chi phí phát sinh; cân đối và lập kế hoạch thu chi; tham mưu cho ban lãnh đạo trong việc tuân thủ và vận dụng các quy định pháp luật về kế toán - tài chính.
- **Phòng xuất nhập khẩu:** Phòng xuất nhập khẩu có chịu trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, quản lý công tác xuất nhập khẩu và thực hiện công tác nghiệp vụ ngoại thương, tiếp cận và nghiên cứu thị trường, giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường cũng như thu hút khách hàng nước ngoài, lên kế hoạch và triển khai việc mua sắm - nhập khẩu vật tư phục vụ quá trình sản xuất của Công ty, đơn đốc các đơn vị sản xuất quyết toán vật tư theo từng giai đoạn và khi kết thúc đơn hàng sản xuất, cung cấp thông tin, dịch thuật tài liệu, phiên dịch cho ban lãnh đạo. Đồng thời cùng chịu trách nhiệm theo dõi, đơn đốc tiến độ thực hiện của các phòng ban, phân xưởng đảm bảo sản xuất sản phẩm đúng thời hạn hợp đồng với khách hàng nước ngoài và kịp thời đề xuất những phương án sản xuất hiệu quả nhất.
- **Phòng hành chính nhân sự:** Là bộ phận giúp việc Ban TGD Công ty thực hiện các chức năng quản lý công tác tổ chức, công tác hành chính, quản lý nhân sự và lao động tiền lương. Phòng hành chính nhân sự có chức năng tổ chức và quản lý các hoạt động hành chính của công ty; tham mưu và tổ chức thực hiện các quy chế quản lý nội bộ và các chính sách đối với người lao động; tổ chức thực hiện việc tuyển dụng lao động, quản lý hồ sơ nhân sự và hợp đồng lao động; quản lý và lưu trữ các văn bản hành chính; quản lý việc vệ sinh và chính trang cơ sở vật chất chung; tổ chức cung ứng, quản lý sử dụng và bảo trì văn phòng phẩm, các phương tiện và trang thiết bị phục vụ công tác quản lý và sinh hoạt chung trong Công ty.
- **Nhà máy sản xuất:** Nhà máy sản xuất sơn là đơn vị chịu trách nhiệm nhận kế hoạch sản xuất căn cứ kế hoạch tổng thể theo yêu cầu và tổ chức công việc theo đúng quy trình công nghệ, đơn đặt hàng và kế hoạch sản xuất được giao, đảm bảo chất lượng, năng suất đúng tiến độ, Cân đối năng lực sản xuất, chủ động đề xuất các giải pháp nâng cao hệ số khai thác, sử dụng máy móc và nguồn nhân lực sản xuất; Chỉ đạo việc xây dựng, duy trì việc thực hiện công việc trong nhà máy; chỉ đạo các vấn đề liên quan đến kỹ thuật sản phẩm của nhà máy;

Chỉ đạo việc xây dựng định mức nhân công, định mức tiêu hao nguyên vật liệu, định mức tiêu hao khác trong sản xuất.

- **Phòng kiểm soát chất lượng:** Là phòng chuyên môn tham mưu cho Ban TGD Công ty về công tác kế hoạch kỹ thuật, giúp TGD Công ty quản lý chất lượng sản phẩm, nghiên cứu các sản phẩm mới cho toàn Công ty. Chịu trách nhiệm sử dụng, vận hành máy móc thiết bị chuyên dụng của phòng thí nghiệm, tổ chức giám sát quy trình sản xuất và kế hoạch sản xuất của Nhà máy, giám sát tình hình sản xuất sơn và bột bả của các lô sản xuất trong ngày, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng cho Nhà máy Sản xuất, lên kế hoạch nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và chỉ đạo việc xây dựng, duy trì việc thực hiện các quy định sản xuất.
- **Ban NSKD:** Ban nhân sự kinh doanh là phòng ban chức năng xây dựng, đào tạo, phát triển hệ thống nhân sự kinh doanh, xây dựng phát triển mạng lưới kinh doanh, nhà phân phối trên toàn quốc, quản lý hệ thống nhân sự kinh doanh, đưa tham mưu cho Ban Lãnh đạo Công ty về kế hoạch chiến lược xây dựng đào tạo phát triển hệ thống mạng lưới vững mạnh gắn kết giữa các nhân sự kinh doanh, nhà phân phối và các điểm vùng miền.
- **Chi nhánh, đại lý:** Là các cơ sở, địa điểm kinh doanh của Công ty và đối tác, được sử dụng để trưng bày, giới thiệu, quảng cáo và phân phối các sản phẩm sơn, bột bả và các sản phẩm hóa chất ngành sơn của Công ty cổ phần Đại Việt Group DVG.

- **Các công ty con, công ty liên kết:**

Công ty cổ phần Dầu khí Quốc tế Việt Mỹ:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107633397 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/11/2016.
- Địa chỉ trụ sở chính: Xóm Vòng Trên, thôn Chu Quyến, Xã Chu Minh, Huyện Ba Vì, Hà Nội.
- Chi nhánh Thanh Hoá: Quốc lộ 1A, xã Hoàng Phú, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá.
- Chi nhánh Bình Định: KM 1215, Quốc lộ 1A, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.
- Địa điểm kinh doanh Lạng Sơn: Thôn Bến Lường, xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Buôn bán nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Mã ngành 4661).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất sơn và thương mại hóa chất ngành sơn.
- Vốn điều lệ: 130 tỷ đồng.
- Công ty cổ phần Đại Việt Group DVG mua 6.300.000 cổ phần Công ty Việt Mỹ với giá trị là 63.000.000.000đ, tăng tỷ lệ sở hữu từ 48,39% lên 96,85%, Công ty Việt Mỹ trở thành Công ty con của công ty DVG.

Công ty cổ phần tập đoàn DVH:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107634263 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/11/2016.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 8, ngõ 3, đường Thanh Lâm, phường Phú Lâm, quận Hà Đông, TP Hà Nội.
- Nhà máy sản xuất tảo Thanh Hoá: Quốc lộ 1A, xã Hoàng Phú, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Mã ngành 7110).
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất sơn và thương mại hóa chất ngành sơn.
- Vốn điều lệ: 95 tỷ đồng.
- Công ty cổ phần Đại Việt Group DVG góp 90 tỷ đồng, tương đương 94,74% vốn điều lệ của công ty cổ phần tập đoàn DVH.

Công ty TNHH Tảo xoắn Thanh Hóa (Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Tập đoàn DVH):

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2802961516 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 16/9/2021.
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Tân Phú, xã Hoằng Phú, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Nuôi trồng thủy sản biển.
- Hoạt động kinh doanh chính: Nuôi trồng thủy sản biển.
- Vốn điều lệ: 75 tỷ đồng.

5. Định hướng phát triển:

• Nguyên tắc phát triển:

- Tập trung kinh doanh vào phân phối các sản phẩm chủ lực của công ty, bao gồm: sản xuất sơn xây dựng thành phẩm, bột bả và hóa chất ngành sơn; sản phẩm Tảo xoắn Spirulina;...
- Kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất kinh doanh và phân phối nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ tốt tới người tiêu dùng, thực hiện đúng cam kết với khách hàng và có giải pháp sử dụng, gắn bó lâu dài đối với người tiêu dùng.
- Phát huy nội lực và hợp tác phát triển lâu dài với các đối tác, nhằm chia sẻ rủi ro và khai thác các lợi thế, cơ hội của thị trường.
- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - + Duy trì 80% thị phần sản xuất phân phối sơn thành phẩm và hóa chất ngành sơn tại các khu vực, vùng, miền mà Công ty đang hoạt động kinh doanh.
 - + Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tiếp thị kinh doanh, tăng thị phần các sản phẩm sơn, bột bả, hóa chất ngành sơn, khẳng định là thương hiệu uy tín hàng đầu trên thị trường Việt Nam. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống phân phối đến từng vùng miền, tạo sự gắn bó và đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
 - + Nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả của đội ngũ cán bộ công nhân viên, trọng tâm là phát triển đội ngũ cán bộ thị trường, nhân sự kinh doanh, thấu hiểu và đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Đi đầu với thương hiệu, nhân sự kinh doanh, thấu hiểu và đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Đi đầu với thương hiệu, chất lượng là số 1, lấy sự hài lòng của khách hàng làm thước đo cho hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty.
 - + Đảm bảo quyền lợi nhà đầu tư, cũng như lợi ích của người lao động, xác định người lao động là trung tâm sự phát triển, liên tục tổ chức các khóa đào tạo nâng cao trình độ, năng lực, kỹ năng mềm cho người lao động.

• Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Công ty xác định hoạt động kinh doanh cốt lõi là sản xuất sơn xây dựng thành phẩm, bột bả và kinh doanh hóa chất ngành sơn. Đầu tư nghiên cứu sản xuất kinh doanh các sản phẩm chăm sóc sức khỏe phù hợp với xu thế phát triển của Xã hội.

- Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh sản phẩm Tảo xoắn Spirulina (từ năm 2021), đây là sản phẩm chăm sóc sức khỏe đã được Tổ chức Y tế Thế giới WHO vinh danh là thực phẩm bảo vệ sức khỏe tốt nhất của loài người thế kỷ 21.
- Về dài hạn, đầu tư nghiên cứu khoa học công nghệ, áp dụng những thành tựu của khoa học công nghệ và sản xuất và kinh doanh. Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh bằng việc đầu tư vào các dự án, công trình, các công ty cùng ngành, nâng cấp nhà máy, bổ sung nguồn vốn lưu động. Phấn đấu từ năm 2027, trở thành Công ty sản xuất kinh doanh sản phẩm sơn xây dựng, bột bả các loại và hóa chất ngành sơn đứng top đầu trong cả nước. Sản phẩm Tảo xoắn Spirulina chiếm thị phần lớn nhất trong ngành kinh doanh thực phẩm chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam.
- **Các mục tiêu phát triển bền vững:**
 - Công ty các lấy chất lượng nguồn nhân lực là trung tâm, luôn quan tâm phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực, tay nghề và kỹ năng, có nhiều chính sách đột phá để thu hút được đội ngũ nhân sự chất lượng cao.
 - Áp dụng những thành tựu của khoa học công nghệ, hiện đại hóa dây chuyền sản xuất, để sản xuất được sản phẩm sơn xây dựng, bột bả và hóa chất ngành sơn có chất lượng tốt, thân thiện với môi trường...đặc biệt là đối với các sản phẩm chăm sóc sức khỏe Tảo xoắn Spirulina; Luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống tinh thần của cán bộ nhân viên, đối tác, khách hàng, nhà phân phối của Công ty. Định kỳ hàng năm tổ chức du lịch hè; định kỳ hàng tháng tổ chức sinh nhật cho cán bộ công nhân viên; tặng quà cho các cháu - con của cán bộ nhân viên Công ty ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 hàng năm.
 - Công ty luôn chủ động nhiệt tình hưởng ứng tham gia các chương trình, phong trào thiện nguyện do các Cơ quan Nhà nước phát động như: tặng quà cho trại trẻ mồ côi, hỗ trợ sản phẩm chăm sóc sức khỏe Tảo xoắn Spirulina, đóng góp phần nhỏ vào sự phát triển chung của kinh tế xã hội.

6. Các rủi ro:

Công ty thúc đẩy phát triển theo kế hoạch kinh doanh dài hạn trở thành Công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh sơn nước, bột bả, để bảo vệ lợi ích tốt nhất cho cổ đông, hài hòa với trách nhiệm xã hội và cộng đồng. Công ty luôn nhận định, đánh giá và kiểm soát các rủi ro gắn kết với mục tiêu chiến lược và kế hoạch hành động để tối ưu hóa giá trị doanh nghiệp, phát triển bền vững. Trong năm 2024, công ty quản trị các rủi ro trọng yếu bao gồm:

- **Rủi ro về kinh tế:** Doanh nghiệp được ví như tế bào của nền kinh tế, do đó khi nền kinh tế gặp bất ổn thì những tế bào trong đó đều gặp rủi ro chung, mang tính hệ thống, đặc biệt trong nền kinh tế thị trường mở cửa và hội nhập thì rủi ro là một điều tất yếu để phát triển. Tăng trưởng của nền kinh tế trong nước và trên thế giới là căn cứ để mỗi doanh nghiệp đặt và đạt mục tiêu phát triển của mình. Các biến số vĩ mô như tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, và tỷ giá là những nhân tố quan trọng hình thành nên môi trường kinh doanh và là công cụ đo lường rủi ro tổng thể của nền kinh tế.
- **Rủi ro về Pháp luật:** Rủi ro luật pháp là rủi ro phát sinh do việc không áp dụng kịp thời không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty cổ phần Đại Việt Group DVG hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao

gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Ngoài ra, hiện nay, hoạt động chính của Công ty là kinh doanh hóa chất và sản xuất sơn do đó trực tiếp chịu điều chỉnh của Luật Hóa chất, nghị định, thông tư quy định về điều kiện kinh doanh, Giấy phép nhập khẩu và đảm bảo an toàn trong vận chuyển, bảo quản, phòng chống cháy nổ.. Do đó, khi các văn bản pháp luật có điều chỉnh hoặc điều kiện của Công ty không đáp ứng được các yêu cầu sẽ làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh bị gián đoạn hoặc bị xử phạt bởi các cơ quan quản lý.

Vì vậy, để giảm thiểu tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của mình, đồng thời tham khảo về pháp lý với các đối tác chiến lược và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty.

- **Rủi ro về thị trường cung và cầu:**

+ *Rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng, vận chuyển, logistics:* chuỗi cung ứng nguyên vật liệu sản phẩm đầu vào được coi là huyết mạch của Công ty, bất kỳ sự đứt gãy trong chuỗi cung ứng đều có thể khiến Công ty gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và ảnh hưởng tiêu cực tới kết quả kinh doanh. Trong năm 2024, do giá nhiên liệu tăng cao, dẫn tới chi phí vận chuyển cũng tăng theo là thách thức không nhỏ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các quốc gia. Nhằm giảm thiểu rủi ro trên, ban lãnh đạo Công ty đã chủ động đàm phán với đối tác, đặc biệt là tại châu Á và Trung Quốc về các biện pháp đảm bảo nguồn cung ứng và chi phí đầu vào theo các hợp đồng và biên bản ghi nhớ. Hơn thế nữa, Công ty cũng lên kế hoạch quản lý kho bãi chi tiết, nhằm tối ưu hóa hàng tồn kho và bảo vệ chuỗi cung ứng đầu vào cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời giảm thiểu các chi phí không cần thiết.

+ *Rủi ro tăng giá nguyên liệu đầu vào dẫn tới giá thành sản phẩm tăng:* trước tình hình chiến tranh Nga - Ukraine diễn ra phức tạp khiến cho giá xăng, dầu thế giới bị đẩy lên rất cao làm nguyên vật liệu đầu vào tăng theo trong bối cảnh kinh tế thế giới đang bước vào phục hồi, đây là tác động vĩ mô, và là tình hình chung, không thể tránh khỏi của nền kinh tế thế giới mà các doanh nghiệp phải đón nhận. Kết hợp với việc chủ động nguồn cung, Công ty cũng đưa ra và bàn thảo các điều khoản về giá cả với các đối tác nhập khẩu, nhằm tránh những thay đổi lớn về chính sách giá của thành phẩm, gây xáo trộn trong hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty đã thuê và tham vấn định kỳ các đơn vị nghiên cứu thị trường, nhằm đưa ra các giải pháp điều chỉnh chính sách giá kịp thời và ít biến động nhất cho các dòng sản phẩm của mình, để phù hợp với tình hình thực tế.

- **Rủi ro về tài chính:** Vấn đề tài chính trong kinh doanh sản phẩm sơn vẫn luôn tiềm ẩn do biến động khó lường về thời tiết, về dịch bệnh, giá cả nguyên vật liệu nhập khẩu thay đổi tăng theo từng thời kỳ, cùng với sự khó khăn trong việc nhập khẩu nguyên vật liệu của các đơn vị nhập khẩu trong nước và các Công ty xuất khẩu nước ngoài do yếu tố đi lại, do tỷ giá thay đổi ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh, đến hoạt động đầu tư, tái đầu tư.

Các rủi ro tài chính bao gồm: Rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát rủi ro tài chính nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban giám đốc có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo cân bằng hợp lý giữa rủi ro phát sinh và quản lý rủi ro.

- + **Rủi ro thị trường:** Công ty chịu rủi ro về giá qua các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.
- + **Rủi ro về tỷ giá hối đoái:** Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.
- + **Rủi ro về lãi suất:** Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.
- + **Rủi ro tín dụng:** Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).
- **Rủi ro quản trị Công ty:** Rủi ro quản trị công ty xuất phát từ hoạt động quản trị, điều hành Công ty của ban lãnh đạo, và cổ đông Công ty, có ảnh hưởng tới định hướng phát triển và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trên thực tế. Công ty cổ phần Đại Việt Group DVG đã là công ty đại chúng, và có cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (UPCOM), do đó, cơ cấu và tình hình quản trị Công ty được thực hiện và công bố định kỳ, tuân thủ theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan. Hơn thế nữa, hoạt động quản trị Công ty còn được giám sát chặt chẽ và có phản hồi điều chỉnh từ Ban kiểm soát uy tín và chuyên nghiệp của Công ty, đã được ĐHĐCĐ bầu ra. Do đó, hoạt động của HĐQT, Ban TGD luôn được minh bạch và kiểm soát một cách cẩn trọng và hợp lý. Ngoài ra, với kinh nghiệm quản trị lâu năm trong ngành sản xuất và kinh doanh sơn, đội ngũ ban lãnh đạo của Công ty có đủ khả năng và năng lực nhận biết, đánh giá, đưa phương án khắc phục những yếu tố rủi ro phát sinh, nhằm đảm bảo hoạt động quản trị doanh nghiệp được thực hiện ổn định và hiệu quả.
- **Rủi ro khác (thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh...):** Ngoài các rủi ro kể trên, còn có một số rủi ro mang tính bất khả kháng, tuy ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, chiến tranh... xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về con người, tài sản và ảnh hưởng tiêu cực tới tình hình hoạt động chung của Công ty. Do đó, để hạn chế thiệt hại từ các rủi ro này, Công ty thường xuyên tham gia mua bảo hiểm rủi ro cho các tài sản như nhà xưởng, phương tiện vận tải và bảo hiểm con người.

Trên cơ sở nhận định những rủi ro như trên, công ty đã lên kế hoạch kiểm soát thường xuyên để kịp thời phát hiện và có những giải pháp ngăn chặn, hạn chế rủi ro nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu đã định.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2024:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2024, Việt Nam gặp nhiều khó khăn về thiên tai lũ lụt cũng là một năm khó khăn đối với Công ty Cổ phần Đại Việt Group DVG. Ban Giám đốc báo cáo kết quả thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 đề ra; Doanh thu thuần 2024 đạt tỷ 96,1 đồng chỉ đạt 64,07 % so với kế hoạch đề ra; lợi nhuận sau thuế là -0,749 tỷ đồng bằng -10% so với kế hoạch, điều này là do giá cả nguyên vật liệu cao, chi phí vận chuyển nhiều, công ty trong năm có nhiều sự biến động về nhân sự chủ chốt khiến cho các kế hoạch đề ra không thực hiện được trọn vẹn, bị chậm tiến độ cũng như không được xuyên suốt làm cho Doanh thu không đạt được theo kỳ vọng. Tổng giá trị tài sản tương ứng đạt trên 301,1 tỷ đồng.

Bảng kết quả hoạt động kinh doanh

(Theo kế hoạch doanh thu công ty mẹ năm 2024)

| STT | Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | So sánh với Kế hoạch (%) |
|-----|----------------------------------|-------------------|--------------------|--------------------------|
| 1 | Doanh thu thuần (Tỷ đồng) | 150 | 96,1 | 64,07% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng) | 7,5 | -0,749 | -10% |
| 3 | Nộp ngân sách nhà nước (Tỷ đồng) | 1,5 | -0,78% | -15,6% |

Bảng kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

(Theo BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2024; BCTC kiểm toán riêng năm 2023)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện năm 2023 | Thực hiện năm 2024 | Tỷ lệ tăng giảm (%) |
|-----|--------------------|--------------------|--------------------|---------------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 82,82 | 174,78 | 211% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 4,49 | 1,16 | 26% |

Năm 2024, với sự quản trị tốt tổ chức mô hình kinh doanh, thu hút được nhiều khách hàng, doanh thu thuần tăng nhưng do giá cả nguyên vật liệu, chi phí tăng cao nên dẫn tới lợi nhuận sau thuế bị giảm.

Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện các Nghị quyết của HĐQT trong năm 2024 theo đúng quy trình, quy định của Công ty và Pháp luật hiện hành. Tiêu biểu một số công việc thực hiện theo chỉ đạo của HĐQT như sau:

- Lên kế hoạch thực hiện nhận lại một phần khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dầu khí Quốc tế Việt Mỹ với số tiền là 62.910.000.000đ (do Công ty Việt Mỹ giảm vốn điều lệ) đồng thời mua 6.300.000 cổ phần Công ty Việt Mỹ với giá trị 63.000.000.000đ, tăng tỷ lệ sở hữu từ 48,39 lên 96,85%. Vào T8/2024 HĐQT Công ty đã họp và thống nhất thông qua phương án thực hiện nhận lại và mua thành công cổ phần của Cổ đông Công ty cổ phần Quốc tế Việt Mỹ. Hiện Việt Mỹ không còn là công ty liên kết mà trở thành Công ty sở hữu của DVG.
- Thực hiện các quyết định, chính sách kinh doanh của Công ty và các vấn đề khác theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty.

2. Tổ chức nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

+ Hội đồng quản trị:

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|-----------------|--|
| 1 | Trịnh Văn Nhật | Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 29/07/2024) |
| 2 | Nguyễn Văn Ninh | Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 29/07/2024) |
| 3 | Hồ Đình Tùng | Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 29/07/2024) |
| 4 | Vũ Văn Minh | Thành viên HĐQT |
| 5 | Bùi Văn Thụy | Thành viên HĐQT |
| 6 | Dư Thị Vân | Thành viên HĐQT |
| 7 | Ngô Ngọc Đình | Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 29/07/2024) |

+ Ban Tổng giám đốc:

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|----------------|-------------------|
| 1 | Dư Thị Vân | Tổng giám đốc |
| 2 | Trịnh Văn Nhật | Phó Tổng giám đốc |
| 3 | Chu Văn Lý | Phó Tổng giám đốc |

+ Ban kiểm soát:

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|---------------------|----------------------|
| 1 | Nguyễn Thùy Linh | Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2 | Nguyễn Thị Minh Huệ | Thành viên |
| 3 | Nguyễn Thị Hiền | Thành viên |

+ Kế toán trưởng:

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|-----|-------------------|----------------|
| 1 | Nguyễn Hồng Phong | Kế toán trưởng |

a. Hội đồng quản trị:

Ông NGUYỄN VĂN NINH – Chủ tịch HĐQT

- Năm sinh: 19/11/1978
- Địa chỉ thường trú: Tân Minh - Thường Tín - Hà Nội
- Số CMND: 111296137
- Nơi cấp: Công an Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Ngày cấp: 29/06/2012

- Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ | Đơn vị công tác |
|-----------------|---------------------|-----------------------------------|
| 1999-2013 | Giám đốc chất lượng | CTCP Xích Líp Đông Anh |
| 2014-2018 | Phó Giám đốc | CTCP kem Hùng Linh |
| 2019-11/2019 | P.TGD sản xuất | CTCP Đầu tư Bất động sản Đại Việt |
| 12/2019-05/2022 | Tổng Giám đốc | CTCP Dầu khí Quốc tế Việt Mỹ |
| 4/2021-8/2023 | Chủ tịch HĐQT | CTCP Tập Đoàn Sơn Đại Việt |
| 8/2023- Nay | Chủ tịch HĐQT | CTCP Đại Việt Group DVG |

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

* Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

* Sở hữu đại diện : 0 cổ phần, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

* Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Ông TRỊNH VĂN NHẬT – Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1966

- Địa chỉ thường trú: Liên Phương, Phường Đông, Uông bí, Quảng Ninh

- Số CCCD: 100458646 Ngày cấp: 18/7/2019

- Nơi cấp: Công an Quảng Ninh

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ | Đơn vị công tác |
|---------------------|-------------------------|---|
| Từ 2000 - 2005 | Phó Giám đốc | CTCP Phương Nam |
| Từ 2005 - 2010 | Trưởng ban kinh doanh | Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ AIA (Việt Nam) |
| Từ 2010 - 2015 | Quản lý | Hiệp hội thực phẩm chức năng Việt Nam |
| Từ 2015 - 2019 | Trưởng phòng kinh doanh | Tập đoàn giáo dục Egroup |
| Từ 10/2019 – 8/2023 | Phó TGD Điều hành | CTCP Tập Đoàn Sơn Đại Việt |
| 8/2023 – nay | Chủ tịch HĐQT | CTCP Đại Việt Group DVG |

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

• Sở hữu cá nhân: 793 cổ phần, tương đương 0,0028% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

• Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

• Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Ông HỒ ĐÌNH TÙNG – Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 03/08/1974

- Địa chỉ thường trú: Nhà N4CD, KĐT Trung Hòa Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

- Số CCCD: 001074024973

Ngày cấp: 24/04/2021

- Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ | Đơn vị công tác |
|----------------------|-------------------|-----------------------------------|
| Từ 2001-2004 | Trưởng trạm PP | Công ty Bánh kẹo Biên Hòa BIBICA |
| Từ 2004-2008 | Giám sát bán hàng | Công ty Pepsico Việt Nam |
| Từ 2008-2009 | Quản lý khu vực | CTCP Sữa Milas |
| Từ 2009-2017 | Quản lý bán hàng | CTCP Sữa Việt Nam Vinamilk |
| Từ 2017-05/2019 | Tổng giám đốc | CTCP Đầu tư Bất động sản Đại Việt |
| Từ 05/2019 – 08/2023 | Thành viên HĐQT | CTCP Tập đoàn Sơn Đại Việt |
| Từ 08/2023- nay | Thành viên HĐQT | CTCP Đại Việt Group DVG |

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

- Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, tương đương 0,000036% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Ông BUI VĂN THỤY- Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 20/04/1971
- Địa chỉ: Số 28, ngõ 317 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Số CCCD: 034071004436 Ngày cấp: 22/02/2017
- Nơi cấp: Cục trưởng cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ | Đơn vị công tác |
|---------------------|-----------------|----------------------------|
| Từ 2006-05/2020 | Tổng Giám đốc | CTCP Dầu khí Đại Việt |
| Từ 07/2018- 2021 | Giám đốc | Công ty TNHH My.Dream |
| Từ 2016- 04/2021 | Chủ tịch HĐQT | CTCP Tập Đoàn Sơn Đại Việt |
| Từ 05/2021- 08/2023 | Thành viên HĐQT | CTCP Tập đoàn Sơn Đại Việt |
| 08/2023- Nay | | CTCP Đại Việt Group DVG |

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:

- Sở hữu cá nhân: 501.845 cổ phần, tương đương 1,79% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Ông VŨ VĂN MINH – Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 19/02/1975
- Địa chỉ: Khu cư xá quân nhân 781, số 55 ngõ 164, đường Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
- Số CCCD: 034075010083 Ngày cấp: 25/02/2020
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

- Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ | Đơn vị công tác |
|----------------------|---------------------|----------------------------|
| Từ 02/1999 - 05/2008 | Quản lý giám sát | CTCP Thiên Hưng Phú |
| Từ 06/2008 - 02/2009 | Quản lý giám sát | Công ty Pepsico Việt Nam |
| Từ 02/2009-01/2012 | Giám đốc kinh doanh | CTCP Thiên Ân |
| Từ 01/2012 – 11/2018 | Giám đốc kinh doanh | CTCP Đầu tư XNK Đại Thịnh |
| Từ 11/2018 - 12/2019 | P.TGD kinh doanh | CTCP Đầu tư BĐS Đại Việt |
| Từ 12/2019 – 8/2023 | Thành viên HĐQT | CTCP Tập đoàn Sơn Đại Việt |
| 8/2023 – Nay | Thành viên HĐQT | CTCP Đại Việt Group DVG |

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
- Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần, tương đương 0,0036% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Bà DƯ THỊ VÂN – Thành viên HĐQT

- Năm sinh: 10/10/1976
- Địa chỉ: Tổ 34, (Tổ 12 cũ) Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
- Số CCCD: 037176000595 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 18/5/2023.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân khoa học
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ | Đơn vị công tác |
|----------------|--|--|
| Từ 2000-2019 | Giáo viên THPT Giảng dạy và chủ nhiệm | Trường THCS- THPT Nguyễn Bình Khiêm, Cầu Giấy |
| Từ 2019-2021 | Nhóm Trưởng Tổ Vật lí THPT | Trường THCS- THPT Nguyễn Bình Khiêm, Cầu Giấy |
| Từ 2021-2022 | Giáo viên THPT | Trường THCS- THPT Nguyễn Bình Khiêm Cầu Giấy |
| Từ 2022-nay | Phó chủ tịch | CT CP công nghệ và truyền thông New Age |
| Từ T8/2023-nay | Thành viên HĐQT kiêm TGD | CT CP Đại Việt Group DVG |

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Ông NGÔ NGỌC ĐÌNH – Thành viên HĐQT

- Năm sinh : 28/6/1972
- Địa chỉ : P402 H2 Đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, Long Biên, Hà Nội
- Số CCCD : 038072000726 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 25/04/2021.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
- Quá trình công tác :

| Thời gian | Chức vụ | Đơn vị công tác |
|-----------|---------|-----------------|
|-----------|---------|-----------------|

| | | |
|----------------------|-----------------------------------|---|
| Từ 01/1995-02/2002 | Nhân viên Tổ chức nhân sự | Công ty Thạch Bàn |
| Từ 03/2002 - 02/2012 | Chánh văn phòng | Công ty cổ phần gạch ngói Thạch Bàn 2 |
| Từ 03/2012 - 6/2019 | Chủ tịch Hội đồng thành viên | Công ty TNHH Đầu tư Minh Đạt |
| Từ 7/2019 – Nay | Phụ trách kinh doanh bất động sản | Công ty cổ phần đầu tư thương mại kỹ thuật A&T Việt Nam |
| Từ 8/2024- Nay | Thành viên HĐQT | CT CP Đại Việt Group DVG |

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

b. Ban kiểm soát:

Bà NGUYỄN THÙY LINH – Trưởng ban kiểm soát

- Năm sinh: 05/02/1997
- Địa chỉ thường trú: Thung Thôn, Định Hòa, Yên Định, Thanh Hóa.
- Số CMND: 034197008552 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 12/6/2022.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ | Đơn vị công tác |
|---------------------|----------------------|------------------------------------|
| Từ 2016 – 11/2019 | Kế toán | CT TNHH Sản xuất TM&DV Hoàng Khánh |
| Từ 12/2019 – 7/2023 | Thành viên BKS | CTCP Đại Việt Group DVG |
| Từ 7/2023 – 8/2023 | Trưởng ban kiểm soát | CTCP Tập đoàn Sơn Đại Việt |
| 8/2023- Nay | Trưởng ban kiểm soát | CTCP Đại Việt Group DVG |

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
- Sở hữu cá nhân: 33.000 cổ phần, tương đương 0,118% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Bà NGUYỄN THỊ HIỀN – Thành viên BKS

- Năm sinh: 20/11/1989
- Địa chỉ thường trú: Tổ 17 Yên nghĩa, Hà Đông, Hà Nội
- Số CMND: 186473676 do Công an Nghệ An cấp ngày 24/10/2017
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành kế toán
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ | Đơn vị công tác |
|---------------------|----------------|--|
| Từ 2014 - 2016 | Kế toán | CTCP Sản xuất và Xuất nhập khẩu Thương mại Thuận Thiên |
| Từ 2017 – 2019 | Kế toán | CTCP Cavoni Quốc tế |
| Từ 12/2019 – 8/2023 | Thành viên BKS | CTCP Tập đoàn Sơn Đại Việt |
| Từ 8/2023- Nay | Thành viên BKS | CTCP Đại Việt Group DVG |

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
- Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần, tương đương 0,0018% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Bà NGUYỄN THỊ MINH HUỆ – Thành viên BKS

- Năm sinh: 04/11/1988
- Địa chỉ thường trú: Thôn Lại Dụ, Xã An Thượng, Huyện Hoài Đức, TP Hà Nội.
- Số CMND: 034188007895 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 5/10/2022.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ | Đơn vị công tác |
|--------------------|-----------------|---|
| Từ 2012 - 2019 | Kế toán | CT TNHH Yazaki Hải Phòng Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình |
| Từ 2019 - 2021 | Kế toán | CT TNHH BQ Việt Nam |
| Từ 2022 - nay | Kế toán | CTCP tập đoàn đầu tư Đại Việt |
| Từ 2022- nay | Thành viên HĐQT | CTCP tảo xoắn Đại Thắng |
| Từ 7/2023 – 8/2023 | Thành viên BKS | CTCP Tập đoàn Sơn Đại Việt |
| Từ 8/2023- nay | | CTCP Đại Việt Group DVG |

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

c. Ban Tổng Giám đốc

Bà Dư Thị Vân – Tổng giám đốc

Thông tin về Bà Dư Thị Vân xem tại mục a phần Hội đồng quản trị

Ông Trịnh Văn Nhật – Phó Tổng Giám đốc điều hành

Thông tin về Ông Trịnh Văn Nhật xem tại mục a phần Hội đồng quản trị

Ông Chu Văn Lý – Phó Tổng Giám đốc kinh doanh

- Năm sinh: 01/01/1960
- Địa chỉ thường trú: Đặng Xá, Văn Xá, Kim Bảng, Hà Nam
- Số CCCD: 035060000223 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 17/11/2015
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành pháo binh
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ | Đơn vị công tác |
|----------------|------------------------|------------------------------------|
| Từ 1978 - 1983 | Trình sát Kế toán pháo | F304 |
| Từ 1983 - 1991 | CB Kiểm nghiệm | Công ty lương thực Kim bảng Hà Nam |

| | | |
|---------------------|--------------------|--------------------------------------|
| Từ 2001 - 2010 | UM | Công ty Bảo hiểm nhân thọ Prudential |
| Từ 2011-2013 | SUM | Công ty Bảo hiểm nhân thọ Dai Ichi |
| Từ 2013 - 2015 | SBM | Công ty Bảo hiểm nhân thọ PVI Sunli |
| Từ 2016 – 2019 | Kinh doanh | Kinh doanh sơn tự do |
| Từ 10/2019 – 8/2023 | Phó TGD Kinh doanh | CTCP Tập đoàn Sơn Đại Việt |
| Từ 8/2023- Nay | Phó TGD Kinh doanh | CTCP Đại Việt Group DVG |

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành:
- Sở hữu cá nhân: 669 cổ phần, tương đương 0,0024% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

d. Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Hồng Phong – Kế toán trưởng

- Năm sinh: 10/6/1968
- Địa chỉ thường trú: 44 ngách 553/108 Giải Phóng, Giáp Bát, Hoàng Mai, Hà Nội.
- Số CCCD: 025068000008 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 27/4/2021.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Chức vụ | Đơn vị công tác |
|--------------------|----------------------|-------------------------------------|
| Trước 2015 | Kế toán, kiểm soát | Làm tự do |
| Từ 2015 - 2021 | Trưởng ban kiểm soát | CT CP đăng kiểm xe cơ giới Lạng Sơn |
| Từ 2021 – nay | Trưởng ban kiểm soát | CT CP chợ Lạng Sơn |
| Từ 7/2023 – 8/2023 | Kế toán trưởng | CTCP Tập đoàn Sơn Đại Việt |
| Từ 8/2023- Nay | Kế toán trưởng | CTCP Đại Việt Group DVG |

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức phát hành
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

+ Số lượng cán bộ, nhân viên.

Tính đến thời điểm 31/12/2024: Tổng số lao động của Công ty là 10 người (trong đó lao động nữ là 7 người). 100% số lượng lao động hiện có được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật lao động. Trong đó hợp đồng không xác định thời hạn là 10 người, hợp đồng có thời hạn 0 người.

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục xây dựng, sửa đổi các nội quy, quy chế liên quan trực tiếp đến người lao động, đảm bảo tính dân chủ và phù hợp với tình hình kinh doanh, mô hình quản lý của Công ty niêm yết. Các nội quy, quy định, quy chế, chính sách, chế độ được xây dựng, bổ sung, sửa đổi, điều chỉnh thang bảng lương, thưởng, phân bổ quỹ phúc lợi của Công ty, chế độ Công tác phí, điều chuyển công tác, phương tiện đi lại, văn phòng phẩm và chi phí hành chính khác.

Chính sách đang thực hiện đã thể hiện sự quan tâm cao của Công ty đến lợi ích chính đáng của người lao động nhằm động viên, khích lệ người lao động phát huy, cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty. Chung tay góp sức cùng Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các

phòng/Ban chức năng Công ty xây dựng đơn vị ngày một phát triển, trở thành thương hiệu mạnh nằm trong tốp đầu của cả nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực tế các dự án.

a. Các khoản đầu tư lớn:

Thực hiện đầu tư kinh doanh, giải ngân vào hai công ty con cuối năm 2020, đó là: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hưng Đại Nam và Công ty Cổ phần Dầu khí quốc tế Việt Mỹ với tổng vốn đầu tư là 200 tỷ đồng.

Bổ sung được nguồn vốn lưu động 40 tỷ đồng vào đầu năm 2021, chủ động đầu tư nguyên vật liệu đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn mọi mặt, mọi lĩnh vực đang bị ảnh hưởng, tác động lớn của đại dịch Covid 19 năm 2020-2021.

Trong năm 2022, hai công ty con tăng vốn điều lệ. Do đó tỷ lệ sở hữu của DVG với 2 công ty con giảm xuống dưới 50% trở thành công ty liên kết.

Trong năm 2023, DVG rút vốn khỏi Công ty Cổ phần Tập đoàn Hưng Đại Nam và thực hiện đầu tư vào Công ty Cổ phần Tập đoàn DVH, do đó Công ty Cổ phần Tập đoàn Hưng Đại Nam không còn là công ty liên kết và Công ty Cổ phần Tập đoàn DVH trở thành công ty con của DVG.

Năm 2024, Công ty thực hiện nhận lại một phần khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dầu Khí Quốc Tế Việt Mỹ với số tiền là 62.910.000.000đ (do Công ty Việt Mỹ giảm vốn điều lệ) đồng thời mua 6.300.000 cổ phần Công ty Việt Mỹ với giá trị là 63.000.000.000đ, tăng tỷ lệ sở hữu từ 48,39% lên 96,85%. Công ty Việt Mỹ trở thành công ty con của DVG.

b. Các công ty con:

- Công ty Cổ phần Tập đoàn DVH.

| STT | Chỉ tiêu tài chính | Năm 2024 (đồng) |
|-----|--------------------|-----------------|
| 1 | Tài sản ngắn hạn | 26.744.766.880 |
| 2 | Tài sản dài hạn | 71.281.176.510 |
| 3 | Nợ phải trả | 1.164.366.887 |
| 4 | Vốn chủ sở hữu | 96.861.576.503 |
| 5 | Doanh thu | 32.999.660.385 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 57.277.128 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2024 của CTCP Tập đoàn DVH)

- Công ty Cổ phần Dầu khí quốc tế Việt Mỹ.

| STT | Chỉ tiêu tài chính | Năm 2024 (đồng) |
|-----|--------------------|-----------------|
| 1 | Tài sản ngắn hạn | 130.886.658.695 |
| 2 | Tài sản dài hạn | 6.075.377.678 |
| 3 | Nợ phải trả | 2.532.255.595 |
| 4 | Vốn chủ sở hữu | 134.429.780.778 |
| 5 | Doanh thu | 66.195.342.369 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | (298.079.864) |

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2024 của CTCP DK Quốc tế Việt Mỹ)

c. Các công ty liên kết (liên kết với Công ty Cổ phần Tập Đoàn DVH)

- Công ty TNHH Tảo Xoắn Thanh Hóa.

| STT | Chỉ tiêu tài chính | Năm 2024 (đồng) |
|-----|--------------------|-----------------|
| 1 | Tài sản ngắn hạn | 75.621.295.515 |
| 2 | Tài sản dài hạn | 30.227.273 |
| 3 | Nợ phải trả | 568.931.555 |

| | | |
|---|--------------------|----------------|
| 4 | Vốn chủ sở hữu | 75.082.591.233 |
| 5 | Doanh thu | 16.776.909.430 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | (3.890.942) |

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2024 của CT TNHH Tào Xoán Thanh Hóa)

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị: đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | % tăng/giảm |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 339.998.963.018 | 301.117.340.765 | 89% |
| Doanh thu thuần | 82.825.332.934 | 96.086.363.985 | 116% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 2.950.041.348 | (700.119.169) | 24% |
| Lợi nhuận khác | 1.638.054.788 | (48.953.572) | 3% |
| Lợi nhuận trước thuế | 4.588.096.136 | (749.072.741) | 16.33% |
| Lợi nhuận sau thuế | 4.486.182.085 | (749.072.741) | 16.33% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 160 | 42 | 74% |

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán của DVG năm 2023, 2024)

Kết quả hoạt động năm 2024 đạt doanh thu 96.086.363.985 đồng, so với năm 2023 tương đương tỷ lệ 116%, tăng do tình hình thị trường tiêu thụ tăng và cơ chế điều hành tốt.

Các chỉ tiêu khác: không có

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Năm 2024, các chỉ số thanh toán cải thiện tốt hơn năm 2023 do Công ty bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể là:

| Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | Ghi chú |
|--|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) | 3,115 | 18,05 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho) (Nợ ngắn hạn) | 1,451 | 5,789 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số nợ/Tổng tài sản | 9,51% | 0,11 | |
| + Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | 10,5% | 0,01 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn bán hàng/Hàng tồn kho bình quân) | 1,428 | 2,142 | |
| + Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân) | 0,243 | 0,319 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 5,44% | (1%) | |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 1,46% | 0,251% | |
| + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản | 1,32% | 0,249% | |
| + Hệ số lợi nhuận hoạt động kinh doanh | 5,55% | -0,73% | |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 của DVG)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần và cơ cấu cổ đông của Công ty

| Đối tượng | Hạn chế chuyển nhượng (cổ phần) | Chuyển nhượng tự do (cổ phần) | Tổng cộng (cổ phần) | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|---------------------|---------------------------------|-------------------------------|---------------------|------------------|
| 1. Cổ đông đặc biệt | | 538.807 | 538.807 | 1.92% |
| - Hội đồng quản trị | | 504.638 | 504.638 | 0.018% |
| - Ban Tổng giám đốc | | 669 | 669 | 0.0024% |
| - Ban kiểm soát | | 33.500 | 33.500 | 0.1196% |
| 2. Cổ phiếu quỹ | | | | |
| 3. Công đoàn | | | | |
| 4. Cổ đông khác | | | | |
| - Trong nước | | 27.428.293 | 27.428.293 | 97.96% |
| + Cá nhân | | 27.422.122 | 27.422.122 | 97.94% |
| + Tổ chức | | 6.171 | 6.171 | 0.022% |
| - Nước Ngoài | | 32.900 | 32.900 | 0.118% |
| + Cá nhân | | 27.600 | 27.600 | 0.099% |
| + Tổ chức | | 5.300 | 5.300 | 0.019% |

(Nguồn: danh sách cổ đông của DVG chốt ngày 01/04/2025)

b. Danh sách cổ đông lớn của công ty (nắm giữ trên 5%): có 01 Cổ đông:

Họ và tên: Trần Thị Trinh

Số CMND: 180067582 do Công an Nghệ An cấp ngày 27/02/2017.

Địa chỉ liên hệ: Phòng 18.02, Tháp 4, Tòa nhà Vista, 628C xa lộ Hà Nội, phường An Phú, Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ: 2.821.000 tương ứng 10,1% trên tổng số cổ phiếu lưu hành

c. Chính sách cổ tức:

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của luật doanh nghiệp, các quy định về việc chi trả cổ tức trong điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định hiện hành.

Kết thúc năm tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Công ty sẽ xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý và việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu được căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty..

Hiện nay, Công ty đang thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế bằng hình thức trích lập các quỹ hoạt động, đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh và thị trường hoạt động.

d. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Ngày 27/02/2006 thành lập Công ty với số vốn ban đầu là 1.5 tỷ đồng.
- Ngày 01/11/2012, Công ty tăng vốn lên 30 tỷ đồng (*Ba mươi tỷ đồng*), đây là lần tăng vốn để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2012 nhằm giúp Công ty chủ động hơn trong khâu nhập nguyên liệu phục vụ sản xuất và thương mại.

- Ngày 01/11/2018, Công ty tăng vốn điều lệ lên 40 tỷ đồng. Từ năm 2017, Công ty thuê xưởng và vận hành xưởng sản xuất sơn tại Yên Thành, Biên Giang, Hà Đông với diện tích 2000m².
- Ngày 16/11/2020, Công ty đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường bằng hình thức phát hành 24 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ/DVH ngày 16/11/2020. Đợt chào bán được tiến hành xong và báo cáo kết quả chào bán cho Ủy ban chứng khoán nhà nước ngày 19/12/2020. Tổng vốn sau đợt chào bán tăng lên 280.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tỷ đồng).

e. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

f. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

Trong công tác hoạt động sản xuất kinh doanh, DVG luôn luôn cố ý thức giữ gìn và đảm bảo an toàn vệ sinh trong lao động và đảm bảo giữ gìn an toàn bảo vệ môi trường, không để ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

a. Các chỉ tiêu Tác động đến môi trường:

Các tác động đến môi trường: Công tác sản xuất, Công tác lắp đặt máy móc thiết bị mới, Công tác mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh... bao gồm:

- Khí thải: Bụi phát tán vào không khí, NOx, CO2, SO2, Dung môi hữu cơ... xuất hiện khi sản xuất thải ra môi trường làm ô nhiễm môi trường.
- Nước thải: Nước thải từ sản xuất, nước thải sinh hoạt thải ra làm ô nhiễm môi trường xung quanh.
- Chất thải rắn: Chất thải rắn sản xuất, chất thải rắn sinh hoạt thải ra môi trường có thể gây ô nhiễm môi trường.
- Tác động do Tiếng ồn, rung trong quá trình sản xuất bởi hoạt động của máy móc thiết bị và phương tiện di chuyển.
- Tác động xấu đến môi trường không do chất thải như sự cố cháy nổ, sự cố rò rỉ nguyên nhiên liệu hóa chất, sự cố hư hỏng túi thu bụi, sự cố khi vận hành hệ thống xử lý nước thải.

b. Các biện pháp xử lý những yếu tố gây tác động đến môi trường.

- Khí thải: Tại khu vực sản xuất, Công ty đã đầu tư hệ thống quạt hút gió, thông khí để hút bụi, khí thải, dung môi hữu cơ... ngăn ảnh hưởng của bụi tới sức khỏe người lao động và tới môi trường xung quanh. Đối với bụi trong quá trình trộn, nghiền, khuấy nguyên liệu, công ty thực hiện lắp thêm túi thu bụi cho các máy sản xuất, lượng bụi sẽ được thu gom toàn bộ vào các túi thu bụi sẽ không bị ảnh hưởng đến môi trường. Hàng ngày nơi làm việc sẽ được công nhân viên, lao công quét dọn vệ sinh theo ca làm việc. Đồng thời trồng nhiều cây xanh xung quanh nơi sản xuất để không khí trong lành, bảo vệ môi trường.
- Nước thải: Có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn. Định kỳ xử lý hút bùn, cặn bẩn để chứa bùn sau hệ thống xử lý nước thải. Thực hiện thu gom hàng ngày theo ca sản xuất. Đối với nước thải sản xuất tại điểm xả ra mương thoát nước chung thực hiện giám sát tọa độ vị trí xả và quan trắc thông số 6 tháng/lần theo QCTĐHN 02:2014/BTNMT/B. Tương tự đối với nước thải sinh hoạt tại điểm xả ra mương thoát nước chung thực hiện giám sát tọa độ vị trí thải và quan trắc thông số 6 tháng/lần theo QCVN 14:2008/BTNMT/B. (Thực hiện quan trắc

môi trường với đơn vị tư vấn có giấy chứng nhận điều kiện quan trắc theo nghị định số 127/2014/NĐ-CP).

- **Chất thải rắn:** Được thu gom, lưu trữ trong thùng chứa rác kín có nắp đậy đặt tại nơi quy định. Chất thải rắn sinh hoạt chủ yếu là những loại rác hữu cơ, dễ phân hủy và hàng ngày được Công ty Môi trường đô thị thu gom và vận chuyển. Đối với chất thải rắn nguy hại sẽ được Công ty thu gom và phân loại riêng tại các thùng chứa chất thải nguy hại. Quy cách quản lý chất thải nguy hại được thực hiện theo Thông tư 36/2015/BTNMT. Sau đó, Công ty hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại theo định kỳ 6 tháng/lần.
- **Khắc phục các tác động xấu khác:**
 - **Tiếng ồn, rung:** Bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị thường xuyên, định kỳ. Lắp đặt thêm đệm cao su ở phần chân máy, sắp xếp máy móc thiết bị cách xa nhau và nằm ở một vị trí nhất định để không bị cộng hưởng tiếng ồn. Công nhân được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ và đảm bảo an toàn vệ sinh lao động nơi làm việc. Vận chuyển được bố trí kế hoạch hợp lý, không chở quá tải và không bóp còi xe trong nhà máy. Luôn có kế hoạch kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác an toàn, vệ sinh theo quy định.
 - **Sự cố rò rỉ, cháy nổ, hư hỏng các thiết bị, hệ thống xử lý chất thải ra môi trường:** Đảm bảo vệ sinh an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, sắp xếp gọn gàng, khoa học các nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, CNV luôn có đủ kỹ năng và hiểu biết để xử lý các sự cố xảy ra. Ngoài ra trong quá trình sản xuất Công ty luôn đảm bảo tối ưu hóa sử dụng năng lượng và nước sinh hoạt, sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, gas, nước và các tài nguyên thiên nhiên khác.

Công ty tích cực triển khai các hoạt động nhằm nâng cao ý thức, hiểu biết cho toàn bộ CBCNV thông qua việc đào tạo kiến thức, quy định luật pháp về bảo vệ môi trường, phát huy tinh thần sử dụng các sản phẩm thiên nhiên với môi trường, trồng và chăm sóc cây xanh, khuyến khích toàn thể nhân viên tái sử dụng trong quá trình sản xuất.

Cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường có liên quan đến Công ty, tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường.

Ngoài ra trong quá trình sản xuất Công ty luôn đảm bảo tối ưu hóa sử dụng năng lượng và nước sinh hoạt, sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, gas, nước và các tài nguyên thiên nhiên khác.

Nguồn nguyên vật liệu của Công ty được sử dụng tối ưu hoá, theo quy định, định lượng nghiêm ngặt, đảm bảo đúng mục đích, đủ lượng tiêu thụ, tuân theo quy trình sản xuất, được kiểm soát đầu vào đầu ra đảm bảo tính an toàn và bảo vệ môi trường sản xuất, môi trường tự nhiên xung quanh. Công ty luôn ý thức được việc tái chế, tái sử dụng những nguồn nguyên vật liệu có thể tái sản xuất được. Tuy nhiên vẫn đảm bảo độ an toàn và kiểm soát chất lượng thành phẩm xuất ra thị trường tiêu thụ.

Công ty tích cực triển khai các hoạt động nhằm nâng cao ý thức, hiểu biết cho toàn bộ CBCNV thông qua việc đào tạo kiến thức, quy định luật pháp về bảo vệ môi trường. Công ty đã triển khai công tác đảm bảo vệ sinh an toàn lao động, ban hành các quy định, quy chế, tiêu chuẩn để đảm bảo vệ sinh an toàn lao động trong quá trình làm việc.

Công ty luôn giữ vững tôn chỉ " an toàn – thân thiện – hiệu quả" nỗ lực phát triển bền vững, phát triển nguồn nhân lực, an toàn sức khỏe môi trường và đóng góp an sinh xã hội.

Bên cạnh thành tích hoạt động kinh doanh hiệu quả, các chỉ tiêu tài chính lành mạnh, trách nhiệm môi trường xã hội của công ty luôn được quan tâm, nâng cao hàng năm.

Trong suốt thời gian qua, CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI VIỆT GROUP DVG chưa vi phạm bất kỳ quy định nào liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường. Công ty cam kết sẽ đem lại lợi ích cho cộng đồng, các cổ đông và cán bộ công nhân viên trong công ty một cách phát triển bền vững nhất.

c. Trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội:

Xây dựng môi trường làm việc đảm bảo mọi người lao động được an toàn, khỏe mạnh, cơ hội phát triển, nuôi sống bản thân, gia đình... tạo công ăn việc làm ổn định cho lao động địa phương... đây là những trách nhiệm xã hội lớn mà trong năm 2024 cũng như các năm vừa qua mà Công ty cổ phần Đại Việt Group DVG đã làm được.

Bên cạnh những nỗ lực, cố gắng trong sản xuất kinh doanh, Công ty xác định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội. Hàng năm, Công ty luôn dành một phần lợi nhuận của mình để thực hiện các hoạt động mang tính cộng đồng, góp phần cải thiện đời sống xã hội trên tinh thần giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh trong cuộc sống như gia đình nghèo khó, giúp đỡ đồng bào, đóng góp một phần vào sự phát triển kinh tế xã hội tại địa bàn, cùng với thực hiện đóng góp vào công cuộc từ thiện ủng hộ các quỹ, các hội, góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp, mạnh khỏe và nhân văn.

d. Trách nhiệm với nhà đầu tư:

Là một công ty Đại chúng, đã niêm yết trên sàn Chứng khoán. Công ty luôn ý thức được tầm quan trọng của mối quan hệ với nhà đầu tư. Ban Lãnh đạo Công ty luôn thực hiện công bố thông tin, minh bạch và đúng quy định, thông tin được truyền tải tới nhà đầu tư thông qua chuyên mục "quan hệ cổ đông" trên website của Công ty <http://daivietgroupjsc.vn/> và qua cổng thông tin điện tử của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Năm 2024, việc công bố thông tin bị chậm là do nhân sự trong công ty bị thay đổi dẫn đến chưa nắm bắt được các quy định để thực hiện công bố thông tin đủ, đúng và kịp thời. Trong thời gian tới, Công ty sẽ cố gắng tiếp thu ý kiến, khắc phục và cam kết tuân thủ các nghĩa vụ công ty đại chúng theo quy định pháp luật.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

| STT | Chỉ tiêu | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | Tỷ lệ so với kế hoạch (%) | Thực hiện năm 2023 | Tỷ lệ so với năm 2023 (%) |
|-----|--------------------|-------------------|--------------------|---------------------------|--------------------|---------------------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 150 | 174 | 116% | 82,82 | 210% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 7,5 | 1,16 | 15 % | 4,49 | 26% |

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2024)

Công ty Cổ phần Đại Việt Group DVG đã có một năm vượt khó khi nền kinh tế chịu ảnh hưởng bởi tình hình biến động kinh tế chung toàn cầu. Bởi vậy mà Công ty không thể thực hiện đạt tất cả các chỉ tiêu tài chính do Đại hội đồng Cổ đông năm 2024 đề ra; Doanh thu thuần 2024 đạt 174,78 tỷ đồng đạt 116% so với kế hoạch, tăng 210% so với năm 2023; Lợi nhuận sau thuế không đạt so với kế hoạch vì chi phí nguyên vật liệu tăng cao, phí vận chuyển nhiều do ảnh hưởng từ các nhân tố rủi ro đã được đề cập đến.

Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện các Nghị quyết của HĐQT theo đúng quy trình, quy định của Công ty và Pháp luật hiện hành để nhanh chóng thực hiện, có biện pháp và phương án kinh doanh hợp lý trong bối cảnh kinh tế hiện nay và trong tình hình hiện tại của công ty.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Đơn vị tính: đồng

| STT | Khoản mục | Số cuối năm | Số đầu năm | Tỷ lệ số cuối năm / số đầu năm |
|-------------|------------------|------------------------|------------------------|--------------------------------|
| 1 | Tài sản ngắn hạn | 212.470.121.451 | 104.993.779.449 | 202% |
| 2 | Tài sản dài hạn | 107.756.496.808 | 235.005.183.569 | 46% |
| Tổng | | 320.226.618.259 | 339.998.963.018 | 94% |

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2024 của DVG)

Năm 2024 tình hình tài sản của công ty giảm 6% so với năm 2023, do giảm từ tài sản dài hạn.

b. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

| STT | Khoản mục | Số cuối năm | Số đầu năm | Tỷ lệ tăng/giảm |
|-------------|-------------|----------------------|-----------------------|-----------------|
| 1 | Nợ ngắn hạn | 6.734.746.763 | 31.735.574.841 | 78.77% |
| 2 | Nợ dài hạn | 0 | 0 | 0 |
| Tổng | | 6.734.746.763 | 31.735.574.841 | 78.77% |

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2024 của DVG)

Năm 2024 tình hình nợ phải trả của công ty giảm 78,77% so với năm 2023, do giảm từ nợ ngắn hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Cùng với sự thay đổi về ban quản trị, điều hành, trong năm Công ty cũng đã hoàn thiện mô hình tổ chức cũng như nhân sự trong toàn công ty.
- Công tác quản lý được quan tâm từ các khâu: Tổ chức, quản trị các hoạt động kinh doanh, quản trị tài chính, quản trị chi phí. Các quy trình, quy chế về quản lý được rà soát, sửa đổi cho phù hợp với mô hình của Công ty ở từng thời điểm.
- Nâng cao ý thức trách nhiệm, tính chuyên nghiệp của toàn thể cán bộ, nhân viên trong công ty.
- Ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Bám sát thị trường, đảm bảo duy trì tốt các hoạt động kinh doanh của Công ty: Mở rộng địa bàn hoạt động của Công ty trên cả ba miền Bắc - Trung - Nam;
- Tiếp tục đầu tư, mở rộng các lĩnh vực kinh doanh, đầu tư vào các dự án mới sắp triển khai;

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tính chuyên nghiệp của cán bộ, nhân viên trong công ty, đào tạo nguồn nhân lực với tầm nhìn dài hạn, cử cán bộ, nhân viên kỹ thuật tham gia các khóa đào tạo ở nước ngoài;
- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ;
- Quản lý tốt chi phí, triệt để tiết kiệm, đảm bảo hiệu quả kinh doanh;
- Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Trong năm 2024 Ban Giám đốc đã chỉ đạo Công ty thực hiện tuân thủ nguyên tắc bảo vệ môi trường theo đúng quy định. Đồng thời thực hiện nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức và kiến thức của Cán bộ công nhân viên bằng việc đào tạo định kỳ hàng năm. Luôn cập nhật thông tin và ban hành bổ sung, sửa đổi các quy định, quy trình để phù hợp với tình hình thực tế và sự phát triển ở hiện tại của Công ty qua từng thời kỳ. Xây dựng an toàn vệ sinh lao động, xây dựng quy định về sử dụng tiết kiệm tối ưu hóa các nguồn năng lượng từ thiên nhiên như điện, nước, gas, khí đốt... Đảm bảo chất lượng môi trường công việc luôn đáp ứng sự an toàn đối với nhân viên và sự tin cậy đối với người tiêu dùng, khách hàng.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty xây dựng cơ chế chính sách đảm bảo đáp ứng đời sống của người lao động bằng cơ chế chính sách lương, thưởng, phúc lợi, chế độ thâm niên, cơ hội thăng tiến..... Luôn có định hướng phát triển và đào tạo đội ngũ nhân sự ở mọi vị trí trong công ty xây dựng văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, đoàn kết, cùng phát triển;

Đảm bảo môi trường lao động trong sạch, đẹp, an toàn từ khối văn phòng đến khối sản xuất.

Nhân viên được tập huấn an toàn lao động, vệ sinh lao động định kỳ và thường xuyên.

Ban hành các nội quy, quy chế lao động, các chính sách, cơ chế và phân công lao động nhiệm vụ, chức danh chi tiết từng vị trí. Tạo dựng cơ hội và điều kiện cho người lao động ở địa phương có việc làm ổn định, và thực hiện tuân thủ đúng quy định của pháp luật lao động hiện hành và các văn bản hướng dẫn.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Luôn luôn thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của Doanh nghiệp theo đúng quy định của luật doanh nghiệp, các cơ quan quản lý tại nơi Công ty đặt trụ sở, văn phòng đại diện kinh doanh.

6. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp các khoản thuế cho nhà nước theo đúng quy định và hạn định. Thực hiện trích lập các quỹ từ lợi nhuận kinh doanh để dùng cho công tác từ thiện, đóng góp các hội, các chương trình gây quỹ vì đồng bào, cùng với nhiều chương trình an sinh xã hội khác.

a. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty thực hiện đầy đủ, đúng trách nhiệm nghĩa vụ của doanh nghiệp theo pháp luật hiện hành đối với từng vấn đề: tài chính, thuế, chứng khoán, bảo hiểm, lao động, tài nguyên môi trường... đem lại lợi ích cho cộng đồng, xã hội.

b. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Ban giám đốc thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ trách nhiệm của mình để thực hiện hoàn thành các Nghị quyết của HĐQT và các chỉ đạo công việc định hướng phát triển kinh doanh trong năm 2024. Thực hiện tuân thủ đúng quy định và pháp luật hiện hành.

7. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

a. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển của Công ty Cổ phần Đại Việt Group DVG, đồng thời nghiên cứu, thảo luận, đề ra kế hoạch triển khai cho giai đoạn 2025-2027;
- Hoạch định hệ thống và phát triển Công ty theo hướng bền vững, kiểm soát tốt rủi ro;
- Tiếp tục xử lý các vấn đề còn tồn đọng trong năm 2024;
- Tăng cường công tác quan hệ nhà đầu tư, thường xuyên cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh lên website của Công ty;
- Chỉ đạo kịp thời và kiên quyết các hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Triển khai các kế hoạch, các dự án dự kiến thực hiện đầu tư trong năm 2025.

b. Định hướng quản lý:

Kiến toàn mô hình bộ máy tổ chức, chế độ lương thưởng: sắp xếp, tuyển mới nhân sự phù hợp; chuẩn hóa đội ngũ cán bộ tại khối, phòng ban; đẩy mạnh đào tạo theo hệ thống chức danh; phối hợp với ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị kiện toàn cơ chế hoạt động của Công ty.

VI. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Danh sách HĐQT

| S TT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Cổ phần có quyền biểu quyết | |
|---------|--------------------|------------------------------------|--------------------------------|---------------------|
| | | | Số cổ phần | Tỷ lệ biểu quyết |
| 1 | Nguyễn Văn Ninh | Chủ tịch (Miễn nhiệm 29/07/2024) | 0 | 0 |
| 2 | Trịnh Văn Nhật | Chủ tịch (Bổ nhiệm 29/07/2024) | 793 | 0,0028% |
| 3 | Hồ Đình Tùng | Thành viên (Miễn nhiệm 29/07/2024) | 1.000 | 0,0036% |
| 4 | Bùi Văn Thụy | Thành viên | 501.845 | 1,79% |
| 5 | Vũ Văn Minh | Thành viên | 1.000 | 0,0036% |
| 6 | Ngô Ngọc Đình | Thành viên (Bổ nhiệm 29/07/2024) | 0 | 0 |
| 7 | Dư Thị Vân | Thành viên | 0 | 0 |

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2024, HĐQT ĐVG tổ chức 11 phiên họp thường kỳ và bất thường

| STT | Thành viên | Số buổi họp | Tỷ lệ | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------|-------------|-------|-------------------------|
|-----|------------|-------------|-------|-------------------------|

| | HĐQT | HĐQT Tham dự | tham dự họp | |
|---|-----------------|---------------------|--------------------|----------------------------|
| 1 | Trịnh Văn Nhật | 2/11 | 18% | Bỏ nhiệm ngày 29/07/2024 |
| 2 | Nguyễn Văn Ninh | 8/11 | 73% | Miễn nhiệm ngày 29/07/2024 |
| 3 | Hồ Đình Tùng | 8/11 | 73% | Miễn nhiệm ngày 29/07/2024 |
| 4 | Bùi Văn Thụy | 11/11 | 100% | |
| 5 | Vũ Văn Minh | 11/11 | 100% | |
| 6 | Ngô Ngọc Đình | 2/11 | 18% | Bỏ nhiệm ngày 29/07/2024 |
| 7 | Dư Thị Vân | 11/11 | 100% | |

Các Nghị quyết / Quyết định / Tờ trình của Hội đồng quản trị năm 2024

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|------------|-----------------------------------|-------------|--|------------------------|
| 1 | Nghị Quyết số 01/2024/NQ-HĐQT | 01/3/2024 | V/v Thông qua nội dung ngày cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. | 100% |
| 2 | Nghị Quyết số 02/2024/NQ-HĐQT | 27/3/2024 | V/v Thông qua nội dung đơn từ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Văn Ninh. | 100% |
| 3 | Nghị Quyết số 03/2024/NQ-HĐQT | 30/3/2024 | V/v Hội đồng quản trị đề cử nhân sự bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty. | 100% |
| 4 | Nghị Quyết số 04/2024/NQ-HĐQT/DVG | 04/4/2024 | V/v Thông qua nội dung việc Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 | 100% |
| 5 | Nghị Quyết số 05/2024/NQ-HĐQT/DVG | 26/4/2024 | V/v Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 lần 1 không thành công, tổ chức lần 2 ngày 31/5/2024. | 100% |
| 6 | Nghị Quyết số 06/2024/NQ-HĐQT/DVG | 31/05/2024 | V/v Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 lần 2 không thành công, tổ chức lần 3 ngày 28/6/2024. | 100% |
| 7 | Nghị Quyết số 07/2024/NQ- | 12/6/2024 | V/v Thông qua việc thay đổi đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của | 100% |

| | HĐQT/DVG | | Công ty và một số nội dung có liên quan. | |
|----|-----------------------------------|------------|---|------|
| 8 | Nghị Quyết số 08/2024/NQ-HĐQT/DVG | 27/6/2024 | V/v Thông qua việc hoãn cuộc họp Đại hội Cổ đông thường niên năm 2024 Lần 3, tổ chức ngày 29/07/2024. | 100% |
| 9 | Nghị Quyết số 09/2024/NQ-HĐQT/DVG | 12/07/2024 | V/v Thông qua chủ trương giảm vốn điều lệ của Công ty cổ phần dầu khí Quốc tế Việt Mỹ và một số nội dung có liên quan | 100% |
| 10 | Nghị Quyết số 10/2024/NQ-HĐQT/DVG | 31/07/2024 | V/v Thông qua việc bầu Ông Trịnh Văn Nhật, thành viên HĐQT giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kể từ ngày 31/7/2024. | 100% |
| 11 | Nghị Quyết số 11/2024/NQ-HĐQT/DVG | 30/07/2024 | V/v Thông qua việc một phần khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dầu Khí Quốc Tế Việt Mỹ với số tiền là 62.910.000.000đ (do Công ty Việt Mỹ giảm vốn điều lệ) đồng thời mua 6.300.000 cổ phần Công ty Việt Mỹ | 100% |

c. Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị:

Tiểu ban kiểm toán nội bộ:

- Giám sát các tiêu chuẩn kế toán trong việc lập các báo cáo tài chính.
- Đưa ra ý kiến về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, đóng góp ý kiến với dự thảo hợp đồng ký kết với Kiểm toán độc lập.
- Đánh giá mức độ chính xác và mức độ hoàn thiện của những thông tin tài chính trước khi Công bố.
- Giám sát thực hiện các chức năng kiểm toán độc lập
- Đưa ra các đề xuất bổ nhiệm, miễn nhiệm, rà soát các điều kiện dẫn đến bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên ban kiểm toán nội bộ trình Hội đồng quản trị.
- Thực thi các nhiệm vụ khác liên quan đến chức năng kiểm toán trong Công ty do Hội đồng quản trị giao phó.

Tiêu chuẩn về thành phần ban kiểm toán nội bộ: Các thành viên HĐQT độc lập, không điều hành nằm trong thành viên ban kiểm toán. Bầu 1 chủ tịch ban kiểm toán và có ít nhất 1 thành viên là người làm trong lĩnh vực tài chính kế toán và không làm trong phòng tài chính kế toán của Công ty.

d. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:
Không có

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

- **Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:** Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát năm 2024 được thực hiện theo quy định đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và được thuyết minh chi tiết trong báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán và Định giá Quốc tế.

- **Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:** Không có
- **Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:** Không có.
- **Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

VII. Báo cáo tài chính

Ý kiến kiểm toán: Ý kiến ngoại trừ

Số: 31071/2024/BCTC/IAV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI VIỆT GROUP DVG

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Đại Việt Group DVG (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 18 tháng 03 năm 2025, từ trang 5 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh Báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán và đang sử dụng làm số liệu so sánh cho Báo cáo tài chính riêng năm 2024. Chúng tôi đã từ chối đưa ra ý kiến do không thể đưa ra ý kiến hiện hữu về số dư hàng tồn kho tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023 với số tiền là 49.169.349.003 VND. Do vậy, chúng tôi không thể đánh giá được liệu có cần thiết phải điều chỉnh ảnh hưởng của các vấn đề trên đến khoản mục tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 cũng như ảnh hưởng của chúng đến các khoản mục khác có liên quan trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần Đại Việt Group DVG đã được kiểm toán. Kiểm toán viên đã từ chối đưa ra ý kiến đối với Báo cáo tài chính riêng này vào ngày 08 tháng 07 năm 2024.



TRẦN THỊ THANH TỬ
Phó Giám đốc
Số giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán:
3372-2025-283-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ
Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2025

NGUYỄN HẢI PHƯƠNG
Kiểm toán viên
Số giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán:
1329-2023-283-1



Scanned with
CamScanner

Nơi nhận :

- SSC, UPCOM
- Quý cổ đông
- Lưu VT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI VIỆT GROUP



TRỊNH VĂN NHẬT